TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẠCH THÔNG** **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2025/HS-ST
Ngày 09/01/2025.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẠCH THÔNG – TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Thành

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Văn Tuyền

Ông Lê Hoàng Dưỡng

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Cao Văn Thuận, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa*:** Ông Nông Văn Thuật - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 01 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 33/2024/TLST-HS ngày 25 tháng 10 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2024/QĐXXST-HS ngày 27/12/2024 đối với bị cáo:

Lương Ngọc C sinh ngày 12 tháng 4 năm 1978 tại tỉnh Bắc Kạn; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã N, huyện B, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Lương Ngọc X và bà Phạm Thị N (đã chết); có vợ là Lâm Thị T; không có con; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

*<u>*Nguyên đơn dân sự*</u>: Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

Địa chỉ: Phố N, thị trấn P, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

- Người đại diện theo pháp luật: Ông Hà Kim O – Chủ tịch UBND huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt

- Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đàm Mạnh C1 – Trưởng Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt

*<u>*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*</u>: Ủy ban nhân dân xã N, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

- Người đại diện theo pháp luật: Ông Triệu Nguyễn L – Chủ tịch UBND xã N, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt

- Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Minh H – Phó Chủ tịch UBND xã N, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt

*<u>*Người làm chứng*</u>:

- Anh Lương Văn S, sinh năm 1979. Nơi ĐKHKTT và nơi ở hiện nay: Thôn N, xã N, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt

- Anh Lương Ngọc T1 (tên gọi khác: Không), sinh năm 1994 tại Bắc Kạn. Nơi ĐKHKTT và nơi ở hiện nay: Thôn N, xã N, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 14/3/2024, Trạm Kiểm lâm xã C thuộc Hạt Kiểm lâm huyện B phát hiện tại khu R, thôn N, xã N, huyện B bị phát phá rừng trái pháp luật, sau khi xác minh diện tích bị phát phá và thu thập tài liệu có liên quan, ngày 18/3/2024 Trạm Kiểm lâm Cẩm Giàng đã chuyển tin báo đến Hạt Kiểm lâm huyện B để giải quyết theo quy định của pháp luật. Ngày 02/4/2024, Hạt Kiểm lâm huyện B phối hợp với các cơ quan chức năng tiến hành khám nghiệm hiện trường tại khu vực rừng bị phát phá trái pháp luật. Theo bản đồ quy hoạch 03 loại rừng thì điểm phát phá rừng thuộc các lô 5, lô F, khoảnh 6, tiểu khu C, thửa đất số 325, khu R, thôn N, xã N, huyện B. Qua đo đạc xác định khu rừng bị chặt phá có tổng diện tích là 28.792 m^2 (đo bằng máy GPS Map 78 với 29 điểm mốc tọa độ để tính diện tích 03 vị trí phá rừng). Quá trình xác minh làm rõ đối tượng Lương Ngọc T1, sinh năm 1994, trú tại thôn N, xã N thực hiện phát phá 5.118m^2, khối lượng lâm sản thiệt hại là 10,124m^3, nên ngày 22/4/2024 Hạt Kiểm lâm huyện B đã khởi tố vụ án hình sự số 01/QĐ-KTVAHS-HKL về tội "Hủy hoại rừng" quy định tại điểm b khoản 1 Điều 243 Bộ luật hình sự. Đối với số diện tích rừng bị phát phá còn lại là 23.674m^2, khối lượng lâm sản thiệt hại là 48,914m^3 chưa xác định được đối tượng hủy hoại rừng. Ngày 26/4/2024, Hạt Kiểm lâm huyện B chuyển vụ án hình sự "Hủy hoại rừng" đến Cơ quan điều tra để điều tra xử lý đối với Lương Ngọc T1, đồng thời đề nghị Cơ quan điều tra Công an huyện B tiếp tục tiến hành điều tra làm rõ đối với phần diện tích rừng bị phát phá chưa xác định được đối tượng là 23.674m^2, khối lượng lâm sản thiệt hại là 48,914m^3 để xử lý theo quy định của pháp luật.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã tiến hành điều tra, xác minh, xác định có Lương Ngọc T1, Lương Văn S, Lương Ngọc C, Lương Ngọc T2 cùng trú tại thôn N, xã N, huyện B, tỉnh Bắc Kạn; Trương Văn V, Trương Phi H1 cùng trú tại thôn N, xã N, huyện B là những đối tương thực hiện hành vi phát phá rừng trái pháp luật tại các lô 5, lô F, khoảnh 6, tiểu khu C, thửa đất số 325, khu R, thôn

N, xã N, huyện B. Qua xác minh các đối tượng trên trình bày tự mình thực hiện hành vi phát phá rừng trái pháp luật, không có sự bàn bạc, mỗi người tự phát phá ở một khu. Tổ công tác Công an huyện B đã tiến hành lập biên bản, tiến hành khám nghiệm hiện trường, xác định vị trí phát phá trái pháp luật, đo đạc diện tích, số lượng lâm sản, xác định vị trí khu rừng bị phát phá của từng đối tượng.

Ngày 04/6/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, tỉnh Bắc Kạn đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 18/QĐ-CSĐT về tội "Hủy hoại rừng" quy định tại khoản 1 Điều 243 Bộ luật hình sự; ngày 12/6/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã ra Quyết định khởi tố bị can số 25/QĐ-CSĐT đối với Lương Ngọc C về tội "Hủy hoại rừng" theo quy định tại khoản 1 Điều 243 Bộ luật hình sự.

Ngày 24/5/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B tiến hành khám nghiệm hiện trường xác định khu vực rừng do Lương Ngọc C thực hiện hành vi phát phá rừng trái pháp luật. Theo bản đồ quy hoạch ba loại rừng xã N năm 2018 ban hành kèm theo Quyết định số 1794/QĐ-UBND ngày 26/10/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh B hiện trường vụ phát phá rừng là tại lô F, khoảnh 6, tiểu khu C, thửa 325 thuộc khu R, thôn N, xã N, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Loại rừng gỗ tự nhiên núi đá LRTX nghèo kiệt (TXĐK), chức năng là rừng sản xuất, thực tế là rừng gỗ vầu tự nhiên núi đất. Tổng diện tích rừng bị phát phá là 5.077m^2, lâm sản bị thiệt hại gồm: 51 khúc, cây gỗ rừng tự nhiên từ nhóm V đến nhóm VIII có tổng khối lượng 7,063m^3, số vầu thiệt hại là 2.640 cây. Khu vực rừng này chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, chưa có quyết định giao đất cho ai.

Kết luận định giá tài sản số 08/KL-HĐĐGTS ngày 15/7/2024 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong Tố tụng Hình sự huyện B, kết luận: Tại thời điểm tháng 03/2024 giá của các loại tài sản gồm 51 lóng, khúc gỗ tự nhiên thông thường từ nhóm V đến nhóm VIII có tổng khối lượng là 7,063m^3 và 2.640 cây vầu đường kính từ 3cm đến 8cm có tổng trị giá 13.687.020 đ (mười ba triệu sáu trăm tám mươi bảy nghìn không trăm hai mươi đồng).

Quá trình điều tra, truy tố Lương Ngọc C khai nhận: Khoảng cuối tháng 02/2024, đầu tháng 03/2024, Lương Ngọc C sử dụng 01 (một) con dao quắm và 01 (một) cưa xích cầm tay, một mình đi đến khu R thuộc thôn N, xã N, huyện B, tỉnh Bắc Kạn để phát phá các cây gỗ tự nhiên và một số cây vầu, mục đích để trồng cây Mỡ xen canh cây nông nghiệp phục vụ phát triển kinh tế gia đình. C thực hiện phát phá trong khoảng thời gian 20 (hai mươi) ngày. Sau khi phát phá xong thì làm đường biên cản lửa, chờ khô rồi đốt. Khoảng 15 (mười lăm) đến 20 (hai mươi) ngày sau, Lương Ngọc C mang theo 01 (một) chiếc bật lửa đến khu rừng đã phát phá trước đó để đốt các cây gỗ tự nhiên và vầu. Sau khi đốt Lương Ngọc C đứng đợi khoảng 01 tiếng để cho lửa cháy gần hết thì đi về nhà.

Vật chứng của vụ án gồm:

- Đối với 51 khúc, cây gỗ rừng tự nhiên từ nhóm V đến VIII có tổng khối lượng là 7,063m^3. Số vật chứng này hiện nay nguyên đơn dân sự là Ủy ban nhân dân huyện B đang quản lý theo quy định của pháp luật.

- Đối với 01 (một) máy cưa xích (cầm tay), không nhãn hiệu, đặc điểm nắp và vỏ thân máy màu đỏ sẫm; lam và xích dài 55cm, máy cũ đã qua sử dụng; 01 (một) con dao quắm bằng kim loại, có tra cán gỗ và quấn dây cao su đen tại cán gỗ; phần kim loại dài 41cm, cán gỗ dài 10cm, phần lưỡi dao rộng nhất 3,5cm; dao cũ đã qua sử dụng là công cụ, phương tiện phạm tội, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã tiến hành nhập kho vật chứng và bàn giao cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Bạch Thông theo quy định.

Tại các biên bản lấy lời khai và tại đơn xin xét xử vắng mặt, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn dân sự UBND huyện B trình bày: Diện tích rừng do Lương Ngọc C phát phá tại lô 6 khoảnh 6, tiểu khu C, thửa số 325, khu R thuộc thôn N, xã N, huyện B, tỉnh Bắc Kạn hiện nay chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, chưa có quyết định giao đất cho ai; khu đất rừng này hiện do UBND huyện B quản lý. UBND huyện B đề nghị xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật. UBND huyện B đã nhận lại với 51 khúc, cây gỗ rừng tự nhiên từ nhóm V đến VIII có tổng khối lượng là 7,063m^3. Đối với 2.640 cây vầu bị cáo đốt UBND huyện B không yêu cầu bị cáo phải bồi thường. Về trách nhiệm dân sự: UBND huyện B không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại dân sự, không có yêu cầu, đề nghì gì.

Tại các biên bản lấy lời khai và tại đơn xin xét xử vắng mặt, đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan UBND xã N, huyện B trình bày: Hiện nay, lô 6 khoảnh 6, tiểu khu C, thửa số 325, khu R thuộc thôn N, xã N, huyện B, tỉnh Bắc Kạn do UBND huyện B quản lý. Khu đất rừng này chưa được UBND huyện B cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, chưa có quyết định giao đất cho ai. Diện tích đất rừng do Lương Ngọc C hủy hoại thuộc địa bàn xã N. UBND xã N đã bàn giao lại 51 khúc, cây gỗ rừng tự nhiên từ nhóm V đến VIII có tổng khối lượng là 7,063m^3 cho Công an huyện B để Công an huyện B trả lại cho UBND huyện Bạch Thông theo quy định của pháp luật. UBND xã N không yêu cầu bị cáo phải bồi thường; không có yêu cầu, đề nghị gì.

Người làm chứng Anh Lương Văn S trình bày: Khoảng cuối tháng 3 năm 2024, anh S thấy anh Lương Ngọc C đốt cây gỗ, cây vầu mà anh C đã phát phá. Anh S không trực tiếp nhìn thấy anh C phát phá rừng.

Người làm chứng Anh Lương Ngọc T1 trình bày: Vào khoảng cuối tháng 02/2024, đầu tháng 3/2024, anh Lương Ngọc C có phát phá rừng ở khu vực bên trái khu vực rừng anh T1 phát phá. Anh S là người phát phá rừng đầu tiên, sau đó đến tôi (Lương Ngọc T1), anh Lương Ngọc C là người phát phá sau cùng.

Cáo trạng số: 37/CT-VKSBT ngày 29/10/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố bị can Lương Ngọc C về tội: *"Hủy hoại rừng"*, theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 243/BLHS.

Điều luật có nội dung:

"1. Người nào đốt, phá rừng trái phép hoặc có hành vi khác hủy hoại rừng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 50.000.000đ đến 500.000.000đ, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm, hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

b) Rừng sản xuất có diện tích từ 5.000 mét vuông (m^2) đến dưới 10.000 mét vuông (m^2).

...

4. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm".

Tại phiên toà:

- Bị cáo Lương Ngọc C đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã nêu. Ngoài ra, bị cáo không có ý kiến gì.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bạch Thông thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lương Ngọc C về tội: *"Hủy hoại rừng"*, theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 243/BLHS. Đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Lương Ngọc C phạm tội *"Hủy hoại rừng"*. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 243; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 Bộ luật hình sự. Đề nghị: Xử phạt bị cáo Lương Ngọc C 15 (mười lăm) tháng đến 18 (mười tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 (ba mươi) tháng đến 36 (ba mươi sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Nguyên đơn dân sự; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên đề nghị HĐXX không xem xét giải quyết.

Về xử lí vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Đối với 51 lóng, khúc gỗ tự nhiên thông thường từ nhóm V đến VIII có tổng khối lượng là 7,063m^3. Quá trình giải quyết vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho nguyên đơn dân sự là Ủy ban nhân dân huyện B theo quy định nên đề nghị HĐXX không xem xét giải quyết.

+ Đối với 01 (một) máy cưa xích (cầm tay), không nhãn hiệu, nắp màu đỏ nhạt, vỏ thân máy màu trắng, lam và xích dài 60cm, máy cũ đã qua sử dụng; 01 (một) con dao phát, phần cán dao bằng gỗ dài 20cm, phần dao dài 40cm, dao cũ đã qua sử dụng thuộc quyền sử hữu của bị cáo, bị cáo sử dụng làm công cụ, phương tiện phạm tội đề nghị HĐXX tịch thu hóa giá sung công quỹ Nhà nước.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

- Lời nói sau cùng: Do nhận thức còn hạn chế, mục đích đi phát rừng là để trồng cây lâm nghiệp phát triển kinh tế gia đình nên đã thực hiện hành vi pham tội. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo để cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bạch Thông, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; quá trình khởi tố, điều tra, truy tố và tại phiên tòa không có ý kiến, khiếu nại về hành vi quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

Đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn dân sự ông Đàm Mạnh C1; đại diện theo uỷ quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hoàng Minh H; người làm chứng anh Lương Ngọc T1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Ông C1, ông H có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa, anh T1 vắng mặt không có lí do. Lời khai, lời trình bày của ông C1, ông H và anh T1 đã được Cơ quan điều tra thu thập đầy đủ trong hồ sơ; bị cáo, đại diện Viện kiểm sát không ai đề nghị HĐXX hoãn phiên tòa. Do đó, HĐXX căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự tiếp tục xét xử.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Với mục đích có đất để trồng cây lâm nghiệp phát triển kinh tế nên khoảng cuối tháng 02/2024, đầu tháng 3/2024, Lương Ngọc C đã thực hiện hành vi phát rừng trái pháp luật tại lô 6 khoảnh 6, tiểu khu C, thửa số 325, khu R thuộc thôn N, xã N, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Diện tích rừng do Lương Ngọc C phát phá là 5.077m^2, trạng thái là rừng gỗ tự nhiên núi đá nghèo kiệt; chức năng rừng sản xuất. Gây thiệt hại 51 lóng, khúc gỗ tự nhiên thông thường từ nhóm V đến VIII có tổng khối lượng là 7,063m^3 và 2.640 cây vầu, có tổng trị giá là 13.687.020đ (mười ba triệu sáu trăm tám mươi bảy nghìn không trăm hai mươi đồng).

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sự bền vững và ổn định của môi trường rừng, gây thiệt hại đến lâm sản tự nhiên thuộc sở hữu của Nhà nước, ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được việc phát rừng khi chưa được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép là vi phạm pháp luật. Nhưng vì mục đích có đất để trồng cây lâm nghiệp, bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi vi phạm pháp luật. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, các tài liệu chứng cứ

khác trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng. Hành vi phạm tội của bị cáo Lương Ngọc C thuộc trường hợp nghiêm trọng. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 243 của Bộ luật Hình sự để truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Đánh giá về quan điểm truy tố, đề nghị của Viện kiểm sát

Xét thấy cáo trạng số 37/CT-VKSBT ngày 29/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn truy tố bị cáo Lương Ngọc C về tội: "Hủy hoại rừng", theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 243/BLHS là có căn cứ. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt, về tình tiết giảm nhẹ, về không áp dụng hình phạt bổ sung, về án phí và về xử lí vật chứng là có căn cứ nên được HĐXX chấp nhận.

[4]. Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

- Về nhân thân: Bị cáo Lương Ngọc C có nhân thân tốt.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã khắc phục hậu quả do bị cáo gây ra (bị cáo đã trồng cây bồ đề trên toàn bộ diện tích bị cáo đã phát phá, cây đã phát triển tốt); bị cáo có bố đẻ là ông Lương Ngọc X được Chủ tịch nước tặng huy chương kháng chiến hạng nhì, được Hội đồng Bộ Trưởng tặng huy chương kháng chiến hạng nhì. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51/BLHS.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5]. Về hình phạt:

- Về hình phạt chính: Bị cáo Lương Ngọc C có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng và được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, sự hiểu biết về pháp luật còn hạn chế, mục đích bị cáo phát phá rừng là để trồng cây lâm nghiệp phát triển kinh tế gia đình. Xét thấy, bị cáo có khả năng tự cải tạo, việc không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù cũng không gây ảnh hưởng xấu đến việc phòng chống tội phạm nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội cho bị cáo được hưởng án treo vẫn đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

- Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Lương Ngọc C lao động tự do, không có thu nhập ổn định, sinh sống ở xã đặc biệt khó khăn, không có tài sản đất đai. Do đó, HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn dân sự UBND huyện B và đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ

liên quan không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[7]. Về xử lý vật chứng:

- Đối với 51 lóng, khúc gỗ tự nhiên thông thường từ nhóm V đến VIII có tổng khối lượng là 7,063m^3. Quá trình giải quyết vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho nguyên đơn dân sự là Ủy ban nhân dân huyện B theo quy định nên HĐXX không xem xét giải quyết.

- Đối với 01 (một) máy cưa xích (cầm tay), không nhãn hiệu, nắp màu đỏ nhạt, vỏ thân máy màu trắng, lam và xích dài 60cm, máy cũ đã qua sử dụng; 01 (một) con dao phát, phần cán dao bằng gỗ dài 20cm, phần dao dài 40cm, dao cũ đã qua sử dụng. Quá trình điều tra, xác định là tài sản thuộc quyền sở hữu của bị cáo, bị cáo đã sử dụng làm công cụ, phương tiện phạm tội nên cần tịch thu hóa giá sung công quỹ Nhà nước.

[8]. Về các vấn đề khác:

Quá trình điều tra, xác định có Lương Ngọc T1, Lương Văn S, Lương Ngọc C, Lương Ngọc T2 cùng trú tại thôn N, xã N, huyện B, tỉnh Bắc Kạn; Trương Văn V, Trương Phi H1 cùng trú tại thôn N, xã N, huyện B thực hiện hành vi phát phá rừng trái pháp luật tại các lô 5, lô F, khoảnh 6, tiểu khu C, thửa đất số 325, khu R, thôn N, xã N, huyện B. Tuy nhiên, các đối tượng tự mình thực hiện, không có bàn bạc, không có ai giúp sức.

- Lương Văn S và Lương Ngọc T1 thực hiện hành vi phát phá rừng tại lô 6 khoảnh 6, tiểu khu C thuộc thôn N, xã N, huyện B với diện tích 5.468m^2 và 5.118m^2. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can trong vụ án khác.

- Trương Văn V, Trương Phi H1 và Lương Ngọc T2 thực hiện hành vi phát phá rừng tại các lô 5, 6, khoảnh 6, tiểu khu C thuộc thôn N, xã N, huyện B, tỉnh Bắc Kạn nhưng diện tích phát phá trái pháp luật chưa đủ cấu thành tội phạm (chưa đủ 5000m^2) nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã chuyển hồ sơ đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính theo quy định.

Đối với chị Lâm Thị T (vợ của bị cáo), quá trình điều tra xác định chị T không biết, không liên quan đến hành vi phát phá rừng trái pháp luật của bị cáo nên không xem xét xử lý là đúng quy định của pháp luật.

Đối với chiếc bật lửa bị cáo sử dụng đề đốt, chiếc bật lửa là của bị cáo, bị cáo đã sử dụng hết và vứt đi. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B không thu giữ được nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[9]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lương Ngọc C phạm tội *"Hủy hoại rừng"*.

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 243; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

- Xử phạt: Bị cáo Lương Ngọc C 15 (mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 (ba mươi) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (09/01/2025).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Giao bị cáo C cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện B, tỉnh Bắc Kạn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước tổng hợp với hình phạt của bản án mới.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

2. Về trách nhiệm dân sự: Nguyên đơn dân sự UBND huyện B và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan UBND xã N không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên HĐXX không xem xét giải quyết.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Đối với 51 lóng, khúc gỗ tự nhiên thông thường từ nhóm V đến VIII có tổng khối lượng là 7,063m^3. Quá trình giải quyết vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho nguyên đơn dân sự là Ủy ban nhân dân huyện B theo quy định nên HĐXX không xem xét giải quyết.

- Tịch thu hóa giá sung công quỹ Nhà nước: 01 (một) máy cưa xích (cầm tay), không nhãn hiệu, nắp màu đỏ nhạt, vỏ thân máy màu trắng, lam và xích dài 60cm, máy cũ đã qua sử dụng; 01 (một) con dao phát, phần cán dao bằng gỗ dài 20cm, phần dao dài 40cm, dao cũ đã qua sử dụng.

(*Số lượng, hiện trạng vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 30/10/2024 giữa Công an huyện B với Chi cục thi hành án dân sự huyện Bạch Thông).*

4. Về án phí: Áp dụng các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc

hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Lương Ngọc C phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án phần liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- Viện KSND huyện Bạch Thông (1);
- Viện KSND tỉnh Bắc Kạn (1);
- TAND tỉnh Bắc Kạn (1);
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Kạn (1);
- Công an huyện Bạch Thông;
- Bị cáo (1);
- Thi hành án DS huyện Bạch Thông (1);
- Bộ phận THAHS Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (1);
- Nguyên đơn dân sự;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Thị Hương Thành